



Số: /

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - VNSTEEL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL ngày 14/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và phương hướng, kế hoạch năm 2025;

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Điều 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2025

1. Kế hoạch kinh doanh:

- Doanh thu : 4.381 tỷ đồng
- Sản lượng tiêu thụ : 320.000 tấn
- Lợi nhuận sau thuế : 26 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Dự án/Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2025	Ghi chú
I	Dự án đầu tư xây dựng	46,0	31,0	
1	Dự án Đầu tư kho tại Miền Tây (dự án chuyển tiếp nhóm C)	40,0	25,0	Nguồn vốn chủ sở hữu
2	Dự án đầu tư khu phức hợp Linh Trung, Thủ Đức	6,0	6,0	-nt-
II	Đầu tư mua sắm, nâng cấp, sửa chữa tài sản cố định	6,86	6,86	
2.1	Tòa nhà 189 Nguyễn Thị Minh Khai	0,95	0,95	
	Sửa chữa, nâng cấp các hệ thống kỹ thuật tòa nhà 189 Nguyễn Thị Minh Khai.	0,95	0,95	-nt-
2.2	Tòa nhà 193 Đinh Tiên Hoàng	4,41	4,41	
	Đầu tư mua sắm nâng cấp hệ thống máy lạnh cho 02 tầng.	4,41	4,41	-nt-
2.3	Kho Linh Trung	1,50	1,50	

STT	Dự án/Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2025	Ghi chú
	<i>Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Dây chuyền máy xà tôn cuộn tại kho Linh Trung</i>	1,50	1,50	-nt-
	Tổng cộng: (I) + (II)	52,86	37,86	

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024:	25.568.408.490
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	4.242.266.300
Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024	29.810.674.790
Tổng lợi nhuận phân phối năm 2024:	25.675.260.474
- Chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 8% VDL	21.839.999.200
- Trích quỹ phúc lợi	2.500.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	1.335.261.274
Lợi nhuận để lại chưa phân phối	4.135.414.316

1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025:	26.000.000.000
Dự kiến lợi nhuận dùng để phân phối:	20.279.999.400
Trong đó: - Chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 6% VDL	16.379.999.400
- Trích quỹ phúc lợi	2.500.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	1.400.000.000

Điều 6. Thông qua tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý khác năm 2024 và kế hoạch 2025

1. Mức tiền lương của Người quản lý Công ty chuyên trách:

1.1 Mức tiền lương thực hiện năm 2024:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	56 triệu đồng/tháng
+ Tổng Giám đốc	:	54 triệu đồng/tháng
+ Phó Tổng Giám đốc (02 người)	:	49 triệu đồng/người/tháng
+ Kế toán trưởng	:	38 triệu đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát	:	38 triệu đồng/tháng

Căn cứ kết quả, hiệu quả kinh doanh năm 2024 và quỹ tiền lương chung, Công ty thực hiện việc chi tiền lương theo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty.

1.2 Mức tiền lương cơ bản kế hoạch năm 2025:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	43,80 triệu đồng/tháng
------------------------------	---	------------------------

+ Tổng Giám đốc	:	42,60 triệu đồng/tháng
+ Phó Tổng Giám đốc (02 người):		38,76 triệu đồng/người/tháng
+ Kế toán trưởng	:	30 triệu đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát	:	30 triệu đồng/tháng

Mức tiền lương trên là mức lương cơ bản để làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội. Mức lương thực hiện dựa theo kết quả, hiệu quả kinh doanh năm 2025 và quỹ tiền lương chung, Công ty thực hiện việc chi tiền lương theo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông Công ty uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch tiền lương năm 2025 (nếu có) theo tình hình thực tế.

2. Mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

2.1 Mức thù lao thực hiện năm 2024:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	:	8 triệu đồng/tháng
+ Thành viên Hội đồng quản trị (03 người) :		5 triệu đồng/người/tháng
+ Kiểm soát viên (02 người)	:	3,5 triệu đồng/người/tháng

2.2 Mức thù lao kế hoạch năm 2025:

+ Thành viên Hội đồng quản trị (04 người) :		7 triệu đồng/người/tháng
+ Kiểm soát viên (02 người)	:	3,5 triệu đồng/người/tháng

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn một trong số các công ty sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Điều 8. Thông qua giao dịch với người có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty CP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL với các tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ của Công ty. Danh sách các tổ chức này và nội dung giao dịch như sau:

Số thứ tự	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3502269994 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 80.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 1.206 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 32.500 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 438 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
2	Công ty TNHH VinaKyoiei Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3500106761 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 957 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 33.500 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 450 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
3	Công ty Cổ Phần Gang Thép Thái Nguyên Số giấy chứng nhận ĐKDN: 4600100155 Địa chỉ: Tổ 13, Phường Cam Giá, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 10.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 150 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 36.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 485 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
4	Công ty TNHH Một Thành Viên VINAUSTEEL Số giấy chứng nhận ĐKDN: 0200108811 Địa chỉ: Km9, Vật Cách, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 5.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 75 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 810 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Số thứ tự	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
5	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3502270157 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 6.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 86 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 30.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 450 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
6	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung Số giấy chứng nhận ĐKDN: 5300232681 Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 30.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 450 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 10.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 120 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
7	Công Ty Cổ Phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL Số giấy chứng nhận ĐKDN: 0305393838 Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà VNSTEEL - Số 56 Thủ Khoa Huân, P. Bến Thành, Quận 1, TPHCM	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 10.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 150 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 36.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 485 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
8	Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3500820408 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 10.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 160 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 900 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Số thứ tự	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
9	Công ty Tôn Phương Nam Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3600236891 Địa chỉ: Đường số 9, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 5.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 75 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 33.000 tấn Giá trị giao dịch ước tính: 495 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

2. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT phê duyệt, chỉ đạo và giám sát việc ký kết, thực hiện Hợp đồng, giao dịch trên đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả cho Công ty và cho các cổ đông Công ty và báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 9. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty

1.1 Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh sau:

- Mã ngành 8512: Giáo dục mẫu giáo
- Mã ngành 8523: Giáo dục trung học phổ thông

1.2. Sửa đổi, bổ sung chi tiết các ngành, nghề sau:

Stt	Ngành nghề hiện hành	Ngành nghề sau khi sửa đổi
1	Mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà ở. Kinh doanh bất động sản.	Mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà ở. Kinh doanh bất động sản, <u>trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng</u>
2	Mã ngành 4662 (chính) : Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: <u>Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu).</u>	Mã ngành 4662 (chính): Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)
3	Mã ngành 4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị.	Mã ngành 4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <u>Trừ các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng thuộc Danh mục hàng hóa doanh nghiệp có</u>

Stt	Ngành nghề hiện hành	Ngành nghề sau khi sửa đổi
		<u>vốn đầu tư nước ngoài không được quyền nhập khẩu, xuất khẩu, phân phối theo Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 ban hành kèm Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương</u>
4	Mã ngành 4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: <u>Mua bán vật tư thứ liệu, phế liệu (không mua bán phế liệu tại trụ sở), thủ công mỹ nghệ, khoáng sản, sản phẩm kim loại và các loại vật tư khác, gỗ và các sản phẩm về gỗ.</u>	Mã ngành 4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: <u>Bán buôn sắt thép phế liệu (không mua bán phế liệu tại trụ sở).</u>

1.3. Huỷ bỏ các ngành nghề sau:

- **Mã ngành 7990 (Mã cũ 7920):** Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.

- **Mã ngành 5011:** Vận tải hành khách ven biển và viễn dương

- **Mã ngành 4620:** Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản (không hoạt động tại trụ sở).

2. Sửa đổi điều lệ công ty

Sửa đổi Điều 4.1 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty phản ánh việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại Mục I ở trên

3. Thực hiện

Thông qua việc giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này;

- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Kim khí TP.HCM – VNSTEEL đối với Ông Võ Trí Nghĩa kể từ ngày 14/04/2025.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

Danh sách trúng cử HĐQT	Tỷ lệ biểu quyết	
	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
Ông Phạm Công Thảo		

Điều 12. Điều khoản thi hành

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và được tán thành với tỷ lệ 100%.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

Võ Trí Nghĩa